

Thứ sáu, ngày 20 tháng 3 năm 2020

Vietnam Daily Review

Tiếp tục giảm điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/3/2020	•		
Tuần 23/3-27/3/2020	•		
Tháng 3/2020		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Trong những phút đầu tiên, VN-Index giao dịch có phân tích cực hơn. Tuy vậy, áp lực đến từ các mã bluechips như VIC, VHM, VCB, NVL, BID nhanh chóng kéo thị trường giảm xuống dưới mốc tham chiếu. Phần lớn thời gian phiên chiều chỉ số nỗ lực thu hẹp đà giảm. Phiên hôm nay cũng là ngày cuối cùng 2 quỹ ETF cơ cấu danh mục và biến động của thị trường cũng tập trung chủ yếu vào phiên ATC. Với lực bán ròng của khối ngoại chưa có điểm dừng và biên độ dao động vẫn còn rộng, VN-Index nhiều khả năng vẫn chưa thể phục hồi ngay trong ngắn hạn, đặc biệt khi tình hình dịch bệnh còn tiếp diễn.

Hợp đồng tương lai: Ngoại trừ VN30F2005, các HĐTL đều tăng trái chiều cùng chỉ số cơ sở. Thanh khoản tăng nhẹ, VN30 có thể tích lũy quanh vùng 665-680 điểm trong những phiên tiếp theo.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 20/03/2020, hầu hết chứng quyền đều giảm theo chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch giảm mạnh.

Danh mục i-Invest: Theme_Dầu khí 2.5%. 15/21 danh mục Chủ đề có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX**. Đặc biệt, danh mục **Dầu khí** - kỳ vọng giá dầu hồi phục và các dự án lớn của ngành được triển khai - hôm nay có mức hiệu suất ngày ấn tượng **2.5%**, con số này của VNINDEX là -2.2%

Phân tích kỹ thuật: PVD_Hồi phục cùng giá dầu (Trang 3)

Điểm nhấn

- VN-Index **-16.21 điểm**, đóng cửa 709.73. HNX-Index **+0.80 điểm**, đóng cửa 101.79.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+1.53); VJC (+0.81); VNM (+0.51); MWG (+0.21); VPB (+0.18)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-5.72); VCB (-4.56); VHM (-4.22); VRE (-0.93); GVR (-0.73)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **3,137 tỷ đồng**, **-4%** so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 19.62 điểm. Thị trường có 124 mã tăng, 83 mã tham chiếu và 211 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **915.82 tỷ đồng** trên sàn HOSE, gồm HPG (191.60 tỷ), VCB (137.16 tỷ) và MSN (81.00 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **21.71 tỷ đồng**.

VN-INDEX

709.73

Giá trị: 3137.95 tỷ

-16.21 (-2.23%)

Khối ngoại (ròng): -915,82 tỷ

HNX-INDEX

101.79

Giá trị: 391.51 tỷ

0.8 (0.79%)

Khối ngoại (ròng): -21,71 tỷ

UPCOM-INDEX

49.85

Giá trị: 0.23 tỷ

-0.05 (-0.1%)

Khối ngoại(ròng): -40,41 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	27.2	7.89%
Giá vàng	1,506	2.33%
Tỷ giá USD/VND	23,372	0.54%
Tỷ giá EUR/VND	25,158	-0.55%
Tỷ giá JPY/VND	21,339	1.10%
LS liên NH 1 tháng	2.7%	5.96%
LS TPCP 5 năm	2.2%	-0.41%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	12.3	HPG	-191.4
E1VFN30	7.7	VCB	-137.2
GEX	4.0	MSN	-81.0
TCH	3.5	NVL	-77.6
FRT	1.2	VHM	-53.3

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
i-INVEST	Trang 2
Tín hiệu cổ phiếu	Trang 3
Tín hiệu hàng hóa	Trang 4
Chuyện cuối tuần	Trang 5
Thị trường phái sinh	Trang 6
Cổ phiếu lớn	Trang 7
Thống kê thị trường	Trang 8
Báo cáo mới nhất	Trang 9
iBroker	Trang 10
Khuyến cáo sử dụng	Trang 11

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn bán khoản với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây

[Bản công bố rủi ro](#)

[Link](#)

[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng

Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)

[Link](#)

* **15/21 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX**. Đặc biệt, danh mục **Dầu khí** - kỳ vọng giá dầu hồi phục và các dự án lớn của ngành được triển khai - hôm nay có mức hiệu suất ngày ấn tượng **2.5%**, con số này của VNINDEX là -2.2%

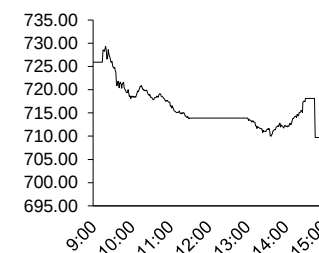
* Các danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** gồm những mã cổ phiếu có triển vọng khả quan trong dài hạn:

- **9/9 danh mục Mục tiêu** có mức hiệu suất ngày hôm nay **tốt hơn VNINDEX**

- **3/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro** có mức hiệu suất ngày hôm nay **tốt hơn VNINDEX**

Vũ Quốc Khánh
khanhvq@bsc.com.vn

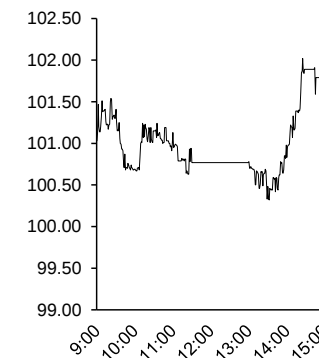
Hình 1
 HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Vận động ngành trong ngày

Ngành	±%
Bất động sản	-5.6%
Hóa chất	-4.2%
Truyền thông	-4.0%
Bảo hiểm	-3.8%
Ô tô và phụ tùng	-3.2%
Tài nguyên Cơ bản	-2.3%
Ngân hàng	-2.2%
Xây dựng và Vật liệu	-0.7%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.6%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.3%
Dịch vụ tài chính	-0.3%
Công nghệ Thông tin	-0.1%
Viễn thông	0.0%
Thực phẩm và đồ uống	0.2%
Y tế	0.5%
Bán lẻ	1.9%
Dầu khí	2.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.5%
Du lịch và Giải trí	2.8%

Nguồn: FiinPro

Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest

BSC RESEARCH
 Vietnam Daily Review

20/3/2020

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Dầu khí_2.5%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							Rủi ro ước tính
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	Bảng bao gồm hiệu suất của tất cả các danh mục Chủ đề							
Dầu khí	2.5%	-0.7%	-29.0%	-36.4%	-41.7%	-43.0%	-25.0%	23.9%
Ngành Dược	0.7%	-1.6%	-13.8%	-11.7%	-9.7%	-10.4%	17.9%	18.0%
Hàng tiêu dùng	0.6%	-6.8%	-23.1%	-27.0%	-34.1%	-30.5%	2.9%	18.5%
Nước & Năng lượng	0.3%	2.1%	-21.0%	-26.1%	-28.8%	-28.0%	7.8%	15.3%
VN Diamond	0.2%	-3.9%	-23.2%	-19.5%	-22.0%	-13.5%	18.4%	18.0%
Xây dựng	-0.2%	0.4%	-21.2%	-23.8%	-33.3%	-39.2%	-30.3%	18.7%
Cổ phiếu hết room ngoại	-0.3%	-3.2%	-21.5%	-20.7%	-23.2%	-14.4%	19.2%	18.0%
VN FinSelect	-0.5%	-6.0%	-23.2%	-15.2%	-15.7%	-19.4%	7.9%	18.9%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-0.7%	-6.2%	-27.1%	-22.9%	-23.8%	-11.1%	41.8%	20.2%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.8%	-4.2%	-21.5%	-22.8%	-25.8%	-24.4%	11.3%	15.3%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-0.9%	-7.3%	-25.2%	-15.8%	-15.9%	-19.5%	10.9%	20.3%
Ngân hàng	-1.0%	-6.8%	-26.3%	-15.8%	-15.1%	-14.0%	38.6%	22.3%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.1%	-5.6%	-22.6%	-27.8%	-28.9%	-38.7%	-0.6%	21.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.1%	-1.0%	-15.8%	-17.1%	-14.1%	-14.4%	15.7%	15.0%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-1.2%	-4.8%	-21.6%	-22.1%	-24.7%	-19.6%	19.7%	16.2%
Lãi suất giảm	-2.5%	-8.6%	-26.7%	-25.6%	-29.2%	-32.4%	-1.9%	18.2%
BDS & Khu công nghiệp	-2.6%	-8.0%	-22.9%	-27.0%	-30.9%	-30.4%	-1.5%	16.6%
Chiến tranh thương mại	-2.8%	-8.3%	-26.4%	-31.0%	-34.2%	-35.1%	-26.2%	16.5%
Vật liệu Xây dựng	-3.0%	-7.9%	-25.0%	-28.1%	-28.2%	-27.7%	-24.8%	19.5%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-3.0%	-7.9%	-23.4%	-27.3%	-30.9%	-31.6%	21.7%	14.5%
FTSE Việt Nam	-3.4%	-9.1%	-22.3%	-26.2%	-28.7%	-29.5%	29.0%	15.5%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 6	1.2%	-4.3%	-25.3%	-21.1%	-24.6%	-22.2%	15.2%	19.4%
Danh mục 3	0.8%	-4.5%	-27.0%	-25.1%	-29.4%	-25.3%	16.5%	21.0%
Danh mục 8	-0.2%	-5.7%	-26.0%	-27.9%	-29.5%	-20.0%	20.8%	18.6%
Danh mục 4	-1.3%	-5.6%	-23.9%	-24.6%	-24.8%	-12.7%	39.6%	19.3%
Danh mục 2	-1.3%	-3.3%	-24.3%	-26.4%	-27.4%	-20.3%	15.7%	19.0%

* Note
 9/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày **tốt hơn VNINDEX**

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm hiệu suất của tất cả các danh mục Khẩu vị Rủi ro							
Danh mục 11	-0.1%	-3.4%	-18.1%	-19.1%	-21.1%	-11.8%	21.0%	16.5%
Danh mục 12	-0.6%	-4.2%	-23.3%	-23.7%	-26.6%	-14.7%	50.5%	17.4%
Danh mục 10	-1.0%	-7.6%	-21.7%	-23.3%	-24.5%	-15.3%	16.7%	16.1%

3/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày **tốt hơn VNINDEX**

INDEX								
VNINDEX	-2.2%	-6.8%	-24.3%	-26.2%	-28.7%	-29.5%	-0.3%	16.0%
VN30INDEX	-0.9%	-6.0%	-22.7%	-23.2%	-26.2%	-27.4%	1.5%	16.5%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Phân tích kỹ thuật

PVD_Hồi phục cùng giá dầu

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Giảm giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: đường MACD ở dưới đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Ở trong vùng quá bán.
- Đường MA: EMA12 nằm dưới EMA26.

Nhận định: PVD thời gian vừa qua đã ở trong trạng thái giảm giá theo xu hướng giảm chung của thị trường chứng khoán cũng như đà giảm mạnh của giá dầu. Tuy nhiên, trong hôm qua và hôm nay, giá dầu đã có sự hồi phục trở lại nên PVD cũng có trạng thái giao dịch tích cực và đã đóng cửa ở mức giá trần. Thanh khoản cổ phiếu những phiên gần đây vẫn giữ giá trị ổn định. Các chỉ báo kỹ thuật hiện vẫn đang ở trong trạng thái tiêu cực. Chỉ báo RSI đang nằm trong vùng quá bán nên áp lực giảm giá cũng đang phần nào được kiềm chế và PVD có thể đi ngang hoặc tăng giá trong ngắn hạn. Theo đánh giá của chúng tôi, nếu lực cầu bắt đáy xuất hiện và được duy trì vững vàng, cổ phiếu tiềm năng sẽ trở lại khu vực mệnh giá 10.



Nguồn: BSC, PTKT Iboard

Các mã cổ phiếu tăng giá theo dự báo của BSC

CTG_Bứt phá	Link	TAR_Hồi phục từ đáy	Link
STB_Bứt phá	Link		
KSB_Mô hình hai đáy	Link		
TIG_Bứt phá	Link		

Cập nhật giá cả hàng hóa ngày 20/3/2020

*Mặt hàng	ĐVT	Sáng 20/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	25.78	2.22%	-18.75%	-51.80%	-56.79%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	28.38	-0.32%	-16.16%	-51.70%	-56.54%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	66.70	-2.63%	-25.82%	-62.60%	-63.66%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1482.71	0.78%	-3.08%	-8.00%	14.94%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	12.35	1.93%	-16.09%	-33.00%	-18.39%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	852.25	1.07%	0.41%	-5.90%	-11.62%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	538.00	0.56%	6.32%	-4.40%	4.62%		AFX
Sữa	USD /cwt	16.27	-0.31%	-0.18%	-4.40%	3.30%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	154.90	0.58%	-4.50%	n/a	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	10.59	-0.75%	-8.86%	-28.80%	-25.79%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	112.70	4.06%	3.54%	3.50%	2.08%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	4825.00	1.69%	-11.31%	-16.40%	-24.86%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3527.00	1.91%	0.46%	2.70%	n/a	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1630.00	-1.21%	-1.57%	-5.20%	-14.19%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	681.50	3.57%	3.57%	5.00%	n/a	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	66.40	-0.15%	2.79%	-2.90%	-23.41%	HLC, NBC	HT1, BCC

Nguồn: BSC tổng hợp

Thông tin nổi bật

Giá dầu

- Dầu Brent tăng 3.59 USD tương đương 14.4% lên 28.47 USD/thùng, trong khi dầu WTI tăng 4.85 USD tương đương 24% lên 25.22 USD/thùng, sau khi giảm gần 25% xuống mức thấp nhất 18 năm trong phiên trước đó.
- Giá dầu tăng mạnh sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết sẽ tham gia vào cuộc tranh chấp giữa Saudi Arabia và Nga "vào thời điểm thích hợp".

Giá vàng

- Vàng giao ngay giảm 1.2% xuống 1,468.42 USD/ounce. Vàng kỳ hạn tháng 4 tăng 0.1% lên 1,479.3 USD/ounce. Giá vàng giảm hơn 1% do đồng USD tăng lên mức cao nhất nhiều năm, cùng với đại dịch virus corona đe dọa làm tê liệt hoạt động kinh tế và khiến các nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra để giữ tiền mặt.
- Đồng USD tăng lên mức cao mới 3 năm do nhu cầu tăng mạnh, bất chấp hoạt động bơm thanh khoản bởi các ngân hàng trung ương trên toàn cầu tăng.

Giá nông sản

- Giá đường thô kỳ hạn tháng 5/2020 trên sàn ICE giảm 0.2 US cent tương đương 1.8% xuống 10.48 US cent/lb. Giá đường trắng giao cùng kỳ hạn trên sàn London giảm 2.8 USD tương đương 0.8% xuống 333 USD/tấn.
- Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2020 trên sàn ICE tăng 1.1 US cent tương đương 1% lên 1.094 USD/lb. Giá cà phê robusta giao cùng kỳ hạn trên sàn London giảm 9 USD tương đương 0.7% xuống 1,218 USD/tấn.

Giá cao su

- Giá cao su kỳ hạn tháng 8/2020 trên sàn TOCOM giảm 7.2 JPY tương đương 4.5% xuống 154 JPY (1.4 USD)/kg. Giá cao su kỳ hạn tháng 5/2020 trên sàn Thượng Hải giảm 535 CNY xuống 9,680 CNY (1,370 USD)/tấn, sau khi chạm 9,395 CNY/tấn, thấp nhất kể từ tháng 12/2008.
- Giá cao su tại Tokyo giảm xuống mức thấp nhất 16 tháng, khi các biện pháp khẩn cấp của Ngân hàng trung ương châu Âu, Mỹ và Nhật Bản đã không cần được đưa ra bán tháo bởi lo ngại virus corona.

Giá sắt thép

- Quặng sắt trên Sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên duy trì ổn định ở mức 678 CNY (95.76 USD)/tấn. Trên sàn Singapore, giá quặng sắt giảm 0.3%. Trên sàn Thượng Hải, giá thép cây giảm 6.5%, giá thép cuộn cán nóng giảm 1.7%.
- Giá quặng sắt tại Trung Quốc duy trì ổn định sau khi giảm mạnh trong đầu phiên giao dịch, khi công ty khai thác quặng sắt Vale Brazil cho biết có thể tạm thời ngừng hoạt động tại trung tâm phân phối Malaysia như là một biện pháp chống lại đại dịch virus corona.

CUỘC ĐUA CỦA NHỮNG CHÚ ẾCH

Một ngày nọ, xảy ra một cuộc đua của những chú ếch. Mục tiêu cuộc đua là leo lên đến đỉnh của một toà tháp cao.

Có rất nhiều khán giả đến xem và cổ vũ cho cuộc đua.

Cuộc đua bắt đầu.. quyết liệt và đầy phấn khởi.

Tuy nhiên, đối với đa số nhiều khán giả, việc một chú ếch leo được lên đỉnh ngọn tháp là điều không thể. Chính vì thế, thay vì cổ vũ cho các chú ếch, họ lại gào lên ..”Thôi đi, làm sao mà leo lên đến đỉnh tháp được?”... hoặc là “Các cậu không thể nào làm nổi việc đó..”

Một số chú ếch bắt đầu dừng lại, một số khác vẫn tiếp tục với tư tưởng bị lung lạc. Duy nhất chỉ có một chú ếch dường như không để ý đến những sự bàn tán mà vẫn miệt mài trèo lên.

Cuộc đua tiếp tục và có phần chậm lại...mệt mỏi và phân tâm.

Những tiếng gào thét bên ngoài vẫn tiếp tục ...

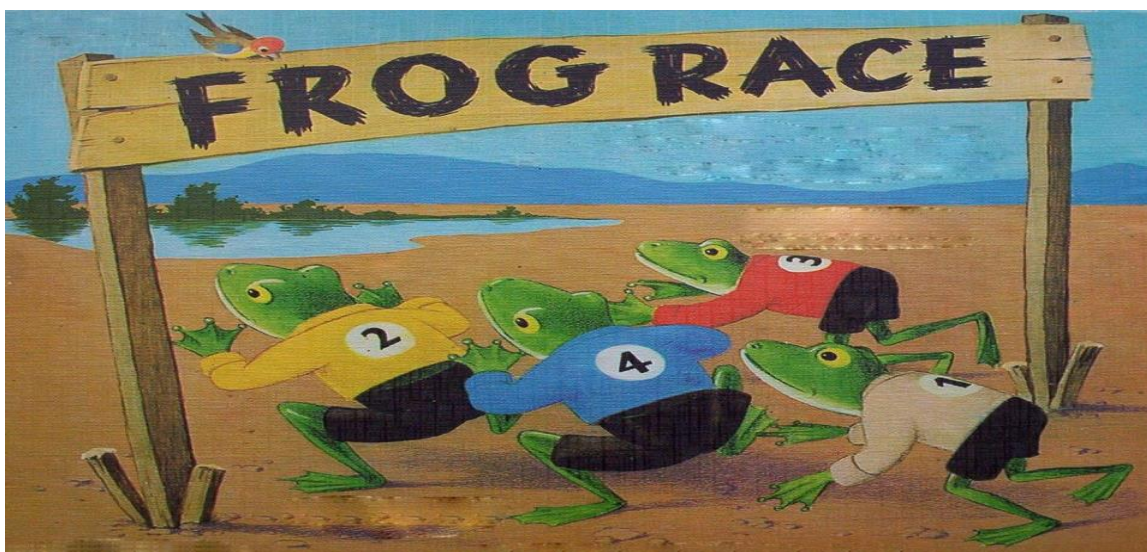
Và gần như tất cả các chú ếch dừng lại và chấp nhận thất bại...Duy chỉ có một chú vẫn tiếp tục miệt mài trèo lên..

Và cuối cùng chú cũng leo lên đến đỉnh ngọn tháp..

Tất cả mọi người sửng sò và đều muốn biết nguồn động lực nào khiến chú ếch có thể làm được một điều gần như là không tưởng???

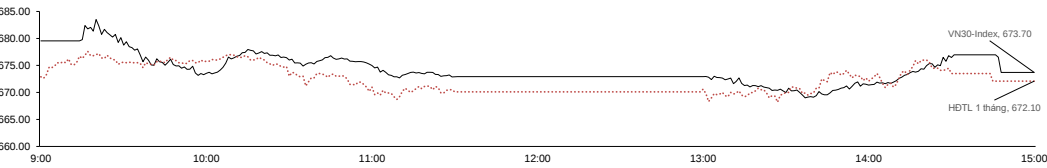
Một khán giả chạy đến hỏi và nhận ra rằng: chú ếch ... bị điếc.

Từ câu chuyện trên, ta có thể thấy, một khi bạn đã có mục tiêu tài chính và đang thực hiện kế hoạch đầu tư có được từ một công ty tư vấn có uy tín, thì bạn đừng quan tâm đến những sự giảm ngắn hạn của thị trường. Bởi vì, với một kế hoạch đầu tư thì điều quan trọng nhất là mục tiêu mà bạn đề ra có đạt được vào cuối kỳ hay không. Vì vậy, hướng tới mục tiêu, tin tưởng vào công ty tư vấn của bạn thay vì ra những quyết định dựa trên cảm xúc và theo bầy đàn.



Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HDTL 1 tháng Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hợp đồng tương lai							
CK	Đóng	± Ngày	± Basis	%KL	KLGD	Đảo hạn	Số ngày*
VN30F2004	672.10	0.76%	-1.60	313.1%	145,359	4/16/2020	27
VN30F2005	668.40	n/a	-5.30	n/a	496	5/21/2020	62
VN30F2006	667.50	0.53%	-6.20	135.4%	153	6/18/2020	90
VN30F2009	669.10	1.21%	-4.60	51.7%	91	9/17/2020	181

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

• VN30 Index giảm -5.85 điểm xuống mức 673.70 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VIC, VHM, VCB, HPG, và VRE tác động mạnh đến điều chỉnh giảm của VN30. VN30 giảm tiêu cực trong phiên sáng xuống gần 670 điểm, trước khi phục hồi vào phiên chiều lên quanh 675 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ, VN30 có thể tích lũy quanh vùng 665-680 điểm trong những phiên tiếp theo.

• Ngoại trừ VN30F2005, các HDTL đều tăng trái chiều cùng chỉ số cơ sở. Xét về khối lượng giao dịch, VN30F2004 và VN30F2006 đang tăng, trong khi VN30F2005 và VN30F2009 đang giảm. Xét về vị thế mở, ngoại trừ VN30F2009, các hợp đồng đều giảm. Điều này báo hiệu điều chỉnh giảm trong dài hạn.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Đảo hạn	Số ngày	CR	KLGD	± Ngày	KLNY (cp)	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành	Giá CQ	± Ngày	Giá Lý thuyết	Price/Value
CHDB2004	SSI	5/14/2020	55	1.1	226,540	-62.3%	3.0 triệu	27.65%	3,200	140	100.00%	1.80	77.78
CVPB2004	SSI	5/14/2020	55	1.1	135,570	-50.1%	3.0 triệu	32.11%	4,100	760	33.33%	234.60	3.24
CMBB1905	HSC	4/8/2020	19	2.1	569,240	122.8%	5.0 triệu	25.79%	1,700	40	33.33%	-	-
CHPG2004	SSI	6/15/2020	87	1.1	30,220	813.0%	5.0 triệu	28.91%	2,800	730	21.67%	71.90	10.15
CMWG2004	SSI	6/15/2020	87	1.1	45,490	3.7%	1.0 triệu	28.79%	13,600	1,240	12.73%	79.50	15.60
CFPT1905	SSI	4/22/2020	33	1.1	76,600	108.4%	1.0 triệu	25.57%	9,900	650	12.07%	56.60	11.48
CVPB2001	HSC	6/22/2020	94	2.1	27,900	186.7%	5.0 triệu	32.11%	1,500	1,760	3.53%	1,035.10	1.70
CTCB1902	VND	6/5/2020	77	1.1	69,290	5070.9%	2.0 triệu	28.74%	5,300	710	2.90%	97.90	7.25
CHPG1907	SSI	4/22/2020	33	1.1	44,970	-66.4%	1.0 triệu	28.91%	4,200	520	1.96%	70.60	7.37
CHPG2003	MBS	5/4/2020	45	3.1	199,320	-47.3%	6.0 triệu	28.91%	1,570	250	0.00%	-	-
CROS2001	KIS	6/19/2020	91	4.1	306,020	-70.1%	10.0 triệu	54.66%	1,500	70	0.00%	-	-
CMWG2003	MBS	4/24/2020	35	10.1	367,020	18.1%	4.0 triệu	28.79%	1,530	50	0.00%	-	-
CSTB2001	KIS	6/19/2020	91	1.1	309,490	17.6%	5.0 triệu	28.68%	1,500	860	-1.15%	202.70	4.24
CSTB2002	KIS	12/16/2020	271	1.1	11,770	-73.4%	3.0 triệu	28.68%	1,700	1,620	-1.22%	413.00	3.92
CFPT1908	MBS	6/17/2020	89	3.1	266,110	130.0%	2.4 triệu	25.57%	3,150	770	-3.75%	216.70	3.55
CSBT2001	KIS	12/16/2020	271	1.1	60,000	500.0%	2.0 triệu	24.95%	2,900	1,370	-4.20%	103.80	13.20
CDPM2001	KIS	6/19/2020	91	2.1	160,890	-54.0%	2.0 triệu	31.14%	1,000	300	-9.09%	42.70	7.03
CHPG1909	KIS	5/15/2020	56	2.1	249,490	60.3%	5.0 triệu	28.91%	1,800	180	-10.00%	3.00	60.00
CNVL2001	KIS	12/16/2020	271	4.1	12,000	n/a	2.0 triệu	18.49%	2,300	1,500	-10.18%	85.50	17.54
CVHM2001	KIS	12/16/2020	271	5.1	5,300	n/a	2.0 triệu	25.45%	3,100	1,390	-18.71%	71.50	19.44
CVRE1903	KIS	5/15/2020	56	2.1	342,960	26.3%	4.0 triệu	29.85%	2,700	70	-22.22%	-	-
Tổng:					3,516,190		73.40 triệu	29.17%**					
Chú thích:					Bảng bao gồm các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất					CR: Tỷ lệ chuyển đổi			
					Lãi suất phi rủi ro là 4.75%					Số ngày: Số ngày đến thời điểm đảo hạn			
					**Trung bình độ lệch chuẩn					*Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes			

Nhận định:

• Trong phiên giao dịch ngày 20/03/2020, hầu hết chứng quyền đều giảm theo chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch giảm mạnh.

• Về giá, CVHM2001 và CNVL2001 giảm mạnh lần lượt là -18.71% và -10.18%. Trái lại, CMWG2004 tăng mạnh 12.73%. Giá trị giao dịch giảm -36.14%. CMBB1905 có khối lượng giao dịch nhiều nhất, chiếm 12.52% thị trường.

• Ngoại trừ các chứng quyền CVPB2001 và CVPB2002, các chứng quyền khác đều có giá thị trường cao hơn nhiều lần mức giá lý thuyết. CVPB2002 và CVPB2001 là những chứng quyền tích cực nhất xét về trạng thái lãi. CVPB2001 và CVPB2003 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời.

Tô Quang Vinh
vinhta@bsc.com.vn

Top tăng điểm VN30			
CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	103.00	5.10	1.79
VNM	90.00	1.12	0.75
MWG	77.20	2.12	0.64
VPB	21.05	1.20	0.58
EIB	15.95	1.02	0.43

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giảm điểm VN30			
CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	82.5	-6.99	-3.89
VHM	63.8	-6.86	-2.39
VCB	61.5	-6.82	-1.82
HPG	18.6	-2.87	-1.24
VRE	20.4	-6.85	-0.84

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CHDB2004	31,700	28,500	20,900
CVPB2004	28,100	24,000	21,050
CMBB1905	26,400	23,000	16,000
CHPG2004	26,300	23,500	18,600
CMWG2004	24,100	10,500	77,200
CFPT1905	64,900	55,000	47,700
CVPB2001	23,000	20,000	21,050
CTCB1902	26,300	21,000	17,350
CHPG1907	25,200	21,000	18,600
CHPG2003	26,810	22,100	18,600
CROS2001	32,468	26,468	5,240
CMWG2003	129,800	114,500	77,200
CSTB2001	12,490	10,999	9,800
CSTB2002	13,588	11,888	9,800
CFPT1908	63,450	54,000	47,700
CSBT2001	24,011	21,111	14,700
CDPM2001	16,567	14,567	11,700
CHPG1909	28,280	24,680	18,600
CNVL2001	75,088	65,888	51,000
CVHM2001	110,067	94,567	63,800
CVRE1903	41,189	35,789	20,400

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	77.2	2.1%	1.0	1,521	3.6	8,655	8.9	2.8	49.0%	36.3%
PNJ	Bán lẻ	55.0	1.1%	1.3	538	1.9	5,361	10.3	2.7	49.0%	28.7%
BVH	Bảo hiểm	34.7	-6.5%	1.4	1,120	2.7	1,632	21.3	1.4	29.2%	6.7%
PVI	Bảo hiểm	27.3	1.1%	0.6	274	0.1	2,623	10.4	0.9	54.3%	8.8%
VIC	Bất động sản	82.5	-7.0%	0.9	12,133	4.0	2,268	36.4	3.7	14.6%	11.7%
VRE	Bất động sản	20.4	-6.8%	1.1	2,015	2.5	1,253	16.3	1.7	32.4%	10.3%
NVL	Bất động sản	51.0	0.0%	0.8	2,150	6.4	3,552	14.4	2.2	6.3%	16.6%
REE	Bất động sản	29.8	0.0%	1.0	402	0.5	5,287	5.6	0.9	49.0%	16.6%
DXG	Bất động sản	10.5	-1.9%	1.5	236	0.5	2,850	3.7	0.8	42.8%	20.3%
SSI	Chứng khoán	13.9	1.1%	1.4	312	1.7	1,787	7.8	0.8	52.7%	9.9%
VCI	Chứng khoán	18.2	-2.9%	1.0	130	0.1	4,218	4.3	0.7	35.2%	18.0%
HCM	Chứng khoán	14.0	0.0%	1.8	185	1.1	1,421	9.8	1.0	54.6%	11.7%
FPT	Công nghệ	47.7	0.0%	0.8	1,407	2.7	4,631	10.3	2.3	49.0%	23.7%
FOX	Công nghệ	42.1	0.0%	0.4	455	0.0	4,812	8.7	2.2	0.2%	28.3%
GAS	Dầu khí	57.9	4.7%	1.6	4,818	1.4	6,096	9.5	2.3	3.6%	25.5%
PLX	Dầu khí	40.6	1.2%	1.5	2,102	0.7	3,495	11.6	2.1	13.3%	19.6%
PVS	Dầu khí	11.2	7.7%	1.6	233	3.1	1,529	7.3	0.5	18.3%	6.2%
BSR	Dầu khí	6.2	-3.1%	0.8	836	1.5	1,163	5.3	0.6	41.1%	11.0%
DHG	Dược	78.0	1.3%	0.5	443	0.1	4,668	16.7	3.0	54.3%	18.8%
DPM	Hóa chất	11.7	-2.9%	0.6	199	0.3	774	15.1	0.6	18.5%	4.7%
DCM	Hóa chất	5.9	-0.5%	0.7	136	0.1	600	9.9	0.5	1.8%	5.2%
VCB	Ngân hàng	61.5	-6.8%	1.2	9,917	7.6	5,003	12.3	2.8	23.8%	25.9%
BID	Ngân hàng	33.1	-0.9%	1.7	5,788	1.1	2,366	14.0	1.8	17.9%	13.3%
CTG	Ngân hàng	19.8	-1.5%	1.3	3,205	5.6	2,541	7.8	1.0	29.7%	13.2%
VPB	Ngân hàng	21.1	1.2%	1.2	2,231	2.6	3,379	6.2	1.2	23.4%	21.5%
MBB	Ngân hàng	16.0	-0.6%	1.1	1,678	3.0	3,476	4.6	1.0	23.6%	22.1%
ACB	Ngân hàng	21.4	1.4%	1.1	1,541	3.1	3,694	5.8	1.3	30.0%	24.6%
BMP	Nhựa	35.7	-1.0%	0.9	127	0.2	5,165	6.9	1.2	79.3%	17.2%
NTP	Nhựa	27.9	-0.4%	0.4	119	0.0	4,167	6.7	1.1	18.6%	17.0%
MSR	Tài nguyên	14.8	-2.6%	0.8	637	0.0	732	20.2	1.1	2.0%	5.6%
HPG	Thép	18.6	-2.9%	1.1	2,233	11.1	2,581	7.2	1.1	37.7%	17.0%
HSG	Thép	5.8	-2.0%	1.7	107	0.6	1,161	5.0	0.4	18.0%	8.9%
VNM	Tiêu dùng	90.0	1.1%	0.6	6,814	9.1	5,478	16.4	5.7	58.8%	35.8%
SAB	Tiêu dùng	126.0	-0.8%	0.8	3,513	0.3	7,477	16.9	4.3	63.3%	29.9%
MSN	Tiêu dùng	49.2	0.0%	1.0	2,501	8.7	4,772	10.3	1.3	37.6%	15.4%
SBT	Tiêu dùng	14.7	-1.7%	0.7	375	2.9	508	29.0	1.2	6.8%	4.4%
ACV	Vận tải	48.8	0.6%	0.8	4,619	0.2	2,630	18.6	3.5	3.7%	19.7%
VJC	Vận tải	103.0	5.1%	1.1	2,346	2.1	7,889	13.1	3.5	19.0%	28.7%
HVN	Vận tải	19.9	0.0%	1.7	1,227	0.6	1,640	12.1	1.6	9.8%	12.8%
GMD	Vận tải	16.5	-2.7%	1.0	212	0.2	1,595	10.3	0.8	49.0%	8.1%
PVT	Vận tải	8.5	-0.6%	0.9	103	0.5	2,421	3.5	0.5	30.2%	16.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	57.0	0.0%	1.2	397	0.5	8,824	6.5	2.6	2.5%	45.6%
VGC	Vật liệu xây dựng	15.2	-0.3%	0.7	295	0.2	1,453	10.4	1.1	13.1%	10.3%
HT1	Vật liệu xây dựng	11.7	-1.3%	0.8	194	0.0	1,953	6.0	0.8	6.4%	14.2%
CTD	Xây dựng	53.8	1.5%	1.2	178	0.5	8,858	6.1	0.5	46.7%	8.2%
VCG	Xây dựng	24.2	-2.8%	0.7	465	0.4	1,567	15.4	1.6	0.5%	10.2%
CII	Xây dựng	19.9	1.0%	0.4	214	0.5	2,769	7.2	0.9	49.0%	12.9%
POW	Điện	8.5	-0.1%	0.6	861	0.7	1,064	8.0	0.7	12.5%	9.7%
NT2	Điện	17.5	-2.0%	0.6	219	0.2	2,560	6.8	1.2	18.0%	19.0%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	57.90	4.70	1.42	563530.00
VJC	103.00	5.10	0.77	467800.00
VNM	90.00	1.12	0.50	2.32MLN
MWG	77.20	2.12	0.21	1.10MLN
PLX	40.60	1.25	0.19	381290.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	-0.01	-5.99	1.08MLN	1.11MLN
VCB	-0.01	-4.77	2.76MLN	607060.00
VHM	-0.01	-4.50	1.35MLN	373600.00
VRE	-0.01	-1.00	2.76MLN	192700.00
GVR	-0.01	-0.77	1.38MLN	611640.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
COM	48.15	7.00	0.01	1510.00
PGI	14.55	6.99	0.02	80.00
TCD	9.06	6.97	0.01	13080.00
PVD	8.77	6.95	0.07	3.79MLN
SGR	14.65	6.93	0.01	3060.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NKG	5.58	-7.00	-0.02	2.33MLN
SMA	13.95	-7.00	-0.01	420.00
VIC	82.50	-6.99	-5.99	1.08MLN
DIC	1.73	-6.99	0.00	675050.00
FDC	9.86	-6.98	-0.01	6240.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	21.40	1.42	0.48	3.34MLN
SHB	12.00	1.69	0.27	6.01MLN
PVS	11.20	7.69	0.19	6.47MLN
L14	52.40	5.01	0.03	93700.00
BCF	48.20	9.79	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	24.20	-2.81	-0.06	391000.00
TNG	11.20	-6.67	-0.04	813200.00
ART	2.80	-9.68	-0.03	5.08MLN
PHP	8.50	-7.61	-0.02	2100.00
SZB	25.00	-5.66	-0.02	3700.00

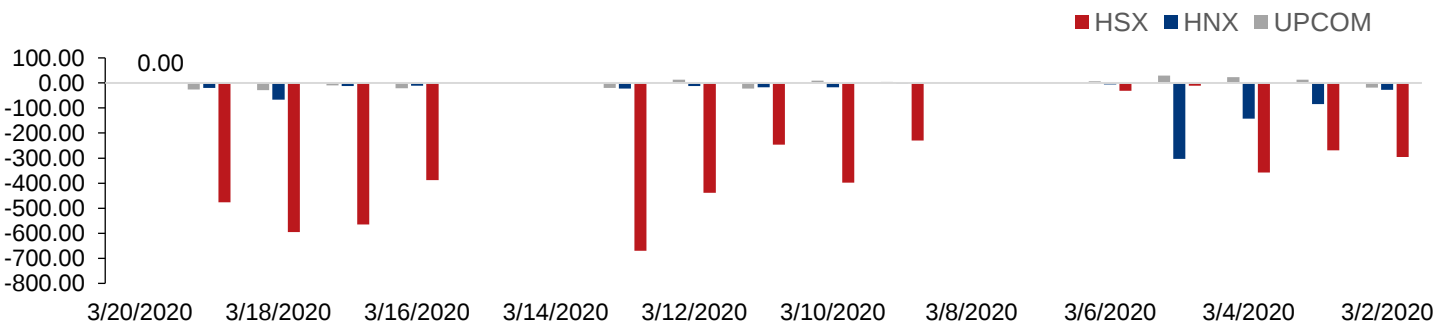
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HKB	0.70	16.7	0.00	756000.00
VIG	0.80	14.3	0.00	94400.00
BCF	48.20	9.8	0.03	100.00
TV3	28.10	9.8	0.01	600.00
PSC	13.60	9.7	0.00	300.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
L43	2.70	-10.00	0.00	100.00
SJC	0.90	-10.00	0.00	65100.00
SMT	18.00	-10.00	0.00	500.00
ART	2.80	-9.68	-0.03	5.08MLN
BLF	2.80	-9.68	0.00	17400.00

Hình 3
Giao dịch khối ngoại



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 2.2020	Phân tích vĩ mô		Click
2	BSC_Dịch SARS-Cov_2 và các tác động_20200226	Phân tích vĩ mô		Click
3	11022020_Banking Sector Outlook_BSC Sector	Phân tích ngành		Click
4	BSC_Dịch Covid-19 (Virus corona) và tác động	Phân tích vĩ mô		Click
5	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 1.2020	Phân tích vĩ mô		Click
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_2020	Phân tích ngành		Click
7	BSC_ Báo cáo tác động của Virus Corona	Phân tích vĩ mô		Click
8	20200121_BSC_Vietnam Sector Review_2019_VN	Phân tích ngành		Click
9	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2020	Phân tích vĩ mô		Click
10	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 11.2019	Phân tích vĩ mô		Click
11	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 10.2019	Phân tích vĩ mô		Click
12	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2019	Phân tích ngành		Click
13	Vĩ Mô &Thị Trường Quý III_Tạo nền vững chắc	Phân tích vĩ mô		Click
14	BSC_ Quyết định 1870 về Lãi suất tác động	Phân tích vĩ mô		Click
15	Báo cáo Tổng kết KQKD 6T.2019_BSC Research	Phân tích ngành		Click
16	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 08.2019	Phân tích vĩ mô		Click
17	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2019	Phân tích ngành		Click
18	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 07.2019	Phân tích vĩ mô		Click
19	Vĩ Mô &Thị Trường Quý II_Phân hóa và biến động	Phân tích vĩ mô		Click
20	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 05.2019	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	VNM	Thực phẩm	Mua	28/2/2020	106.2	127.3	90.0	5,478	16.4	5.7	Click
2	AAA	Sản xuất	Theo dõi	26/2/2020	12.6	15.0	10.6	2,736	3.9	0.6	Click
3	MWG	Bán lẻ	Mua	25/2/2020	106.2	171.1	77.2	8,655	8.9	2.8	Click
4	VHC	Thủy sản	Theo dõi	21/2/2020	34.5	35.0	24.1	6,362	3.8	0.9	Click
5	FPT	Công nghệ	Mua	21/2/2020	54.2	70.3	47.7	4,631	10.3	2.3	Click
6	DRC	Cao su	Mua	20/2/2020	23.3	28.8	18.0	2,109	8.5	1.3	Click
7	DGW	Bán lẻ	Mua	17/2/2020	28.0	33.9	19.5	3,897	5.0	0.9	Click
8	DHG	Y tế	Theo dõi	3/2/2020	93.0	n/a	78.0	4,668	16.7	3.0	Click
9	QNS	Tiêu dùng	Mua	2/1/2020	28.7	35.0	22.3	4,313	5.2	1.0	Click
10	PNJ	Tiêu dùng	Mua	2/1/2020	86.5	99.7	55.0	5,361	10.3	2.7	Click
11	PVT	Vận tải	Theo dõi	27/12/2019	16.8	20.2	8.5	2,421	3.5	0.5	Click
12	NTC	Bất động sản	Theo dõi	18/12/2019	170.0	n/a	141.9	14,782	9.6	3.9	Click
13	PVD	Dầu khí	Theo dõi	16/12/2019	14.7	18.9	8.8	0	24.8	0.3	Click
14	MWG	Bán lẻ	Mua	16/12/2019	113.4	171.4	77.2	8,655	8.9	2.8	Click
15	ACB	Ngân hàng	Mua	10/12/2019	13.9	15.9	21.4	3,694	5.8	1.3	Click
16	AAA	Sản xuất	Theo dõi	4/12/2019	23.4	26.0	10.6	2,736	3.9	0.6	Click
17	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	4/12/2019	23.4	26.0	17.4	2,881	6.0	1.0	Click
18	VCB	Ngân hàng	Mua	25/11/2020	84.5	121.0	61.5	5,003	12.3	2.8	Click
19	HDG	Bất động sản	Mua	13/11/2019	34.8	42.3	19.0	7,028	2.7	1.0	Click
20	FPT	CNTT	Mua	13/11/2019	60.5	75.3	47.7	4,631	10.3	2.3	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.

Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...

Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.

Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express STK 2020Q1	3/3/2020	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 20400; Giá tại Publish 17800 BSC dự báo KQKD của STK với DTT và LNST đạt lần lượt 2,568.6 tỷ đồng(+15.2% YoY) và 248.4 tỷ đồng (+15.8% YoY) tương đương EPS fw là 3,513 VND/CP, PE fw là 5.1x và PB fw là 1.0x. Chúng tôi giả định (1) DTT sợi tái chế chiếm 50% trong cơ cấu doanh thu thuần (2) Kỳ vọng giá bán sợi bình quân phục hồi 2-5% do các nhà máy sợi của Trung Quốc phải đóng cửa vì dịch SAR-Covid-19 (3) BLNG cải thiện lên 16% nhờ tỉ trọng sợi tái chế tăng và chi phí nguyên vật liệu giảm.
VHC 2020Q1	21/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 35000; Giá tại Publish 34450 Năm 2020, BSC dự báo năm 2020 doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của VHC lần lượt đạt 8,645 tỷ (+9.9% YoY) và 956 tỷ (-18.9% YoY) (giảm lần lượt 23.0% và 38.4% doanh thu và lợi nhuận sau thuế so với dự phóng trước). EPS dự phóng 2020 đạt 5,197 VND/cp, tương đương với PE fw 2020 là 6.6. Ảnh hưởng bởi dịch bệnh nCoV khiến nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc giảm. Các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu vào Mỹ trong trường hợp thuế POR 15 chính thức là 0% (POR15 sơ bộ đang là 0%).
DRC 2020Q1	20/2/2020	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 28780; Giá tại Publish 23300 Chúng tôi dự báo DTT và LNST của DRC năm 2020 lần lượt vào khoảng 4,453 tỷ đồng (+14% yoy) và 308 tỷ đồng (+24% yoy) tương đương EPS = 2,599 VND, P/E fwd = 11x. • Tiêu thụ sản phẩm Radial 2020 được dự báo tiếp tục tăng trưởng tốt từ các đơn hàng xuất khẩu. (1) sản lượng tiêu thụ Radial năm 2020 sẽ đạt khoảng 115% công suất tương đương 670 nghìn lốp (+35% yoy) lốp trong đó tỷ trọng nội địa và xuất khẩu lần lượt 24% và 76%; (2) giá bán lốp Radial được chúng tôi kỳ vọng sẽ không giảm hoặc tăng nhẹ.
Express AAA 2020Q1	18/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 15000; Giá tại Publish 12350 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2020 của AAA đạt 9,856 tỷ (+6.7% YoY) với giả định sản lượng bao bì tiêu thụ 100,077 tấn (+5.1% YoY), tỷ lệ khai thác KCN đạt 100%. Biên LNG tăng từ 11.3% lên 11.7%, LNST dành cho cổ đông công ty mẹ đạt 511 tỷ (+9.1% YoY), tương đương EPS = 2,686 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 10%), P/E fw = 4.6 lần (nếu loại trừ LN ước tính từ BDS thì P/E với mảng nhựa là 7.9 lần).
Express GTN 2020Q1	15/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu; Giá tại Publish DT và LN TT hợp nhất năm 2020 dự kiến đạt 2,909 tỷ (-2.1%) và 159 tỷ (tăng 16 lần so với 2019). Ảnh hưởng của nCoV: + Đối với VNM: xuất khẩu vào Trung Quốc vẫn chưa ảnh hưởng do xuất khẩu chính ngạch bằng đường thủy (cảng chưa bị cấm). Đồng thời, có dịch thì người dân Trung Quốc dự kiến tăng tiêu thụ các sản phẩm dinh dưỡng, tăng sức đề kháng. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi kênh trường học do học sinh nghỉ kéo dài. Đối với việc đảo lộn về sản xuất, VNM chỉ có tồn kho 1 tháng nên có thể thay đổi sản lượng sản xuất nhanh.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với KHTC mời liên lạc:

Vũ Thanh Phong
Trần Thành Hưng
Nguyễn Hoàng Dương
Nguyễn Hoàng Nguyên

Chức vụ

Trưởng phòng TVĐT và môi giới KHTC
Chuyên viên TVĐT và môi giới KHTC
Chuyên viên TVĐT và môi giới KHTC
Chuyên viên TVĐT và môi giới KHTC

Địa chỉ email

phongvt@bsc.com.vn
hungtt@bsc.com.vn
duongnh@bsc.com.vn
nguyennh@bsc.com.vn